

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Bản Trung Tiến (nay là bản Tiến Thắng), xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Phai, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 173683017, cấp ngày 25/9/2008; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn Q – Sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Bản Trung Tiến (nay là bản Tiến Thắng), xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CMND: 172565698, cấp ngày 04/3/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986 và anh Hà Văn Q, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn Q thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01, ngày 03/8/2004 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T hết giá trị pháp lý, từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Hà Quốc A, sinh ngày 04/10/2005 và cháu Hà Thành V, sinh ngày 10/6/2010, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án các cháu đều có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố, anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T cũng thống nhất giao cả 02 cháu là Hà Quốc A, sinh ngày 04/10/2005 và cháu Hà Thành V, sinh ngày 10/6/2010 cho anh Hà Văn Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Hà Văn Q có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận chị Phạm Thị T đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013223 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Hà Văn Q không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Trung Thành, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn, Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng